

Số: 86 /CĐ - XD

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2011

V/v: Xây dựng CĐCS vững mạnh
và đánh giá chất lượng hoạt động CĐCS

HƯỚNG DẪN
XÂY DỰNG CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ VỮNG MẠNH
VÀ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM XẾP LOẠI CĐCS HÀNG NĂM

Kính gửi: Các Công đoàn cơ sở trực thuộc

Thực hiện công văn số số 126/ToC - CĐCT ngày 13/04/2011 của Công đoàn Công Thương Việt Nam, về việc tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của CĐCS, Công đoàn TCTy hướng dẫn xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh và đánh giá chất lượng hoạt động công đoàn cơ sở hàng năm cụ thể như sau:

I. TIÊU CHUẨN XÂY DỰNG CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ VỮNG MẠNH

1. Công đoàn cơ sở vững mạnh được đánh giá chất lượng hoạt động theo 03 tiêu chuẩn như sau:

- *Tiêu chuẩn 1.* Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; tham gia quản lý, xây dựng quan hệ lao động hài hoà.
- *Tiêu chuẩn 2.* Xây dựng tổ chức công đoàn.
- *Tiêu chuẩn 3.* Tuyên truyền vận động đoàn viên, người lao động và tổ chức các hoạt động khác của công đoàn cơ sở (CĐCS).

2. Tương ứng với mỗi loại hình CĐCS có các nội dung tiêu chuẩn đánh giá phù hợp (theo mẫu gửi kèm theo), cụ thể như sau:

Mẫu số 01. Tiêu chuẩn đối với CĐCS trong doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

Mẫu số 02. Tiêu chuẩn đối với CĐCS trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ dưới 50% hoặc không nắm giữ vốn điều lệ.

Mẫu số 03. Tiêu chuẩn đối với CĐCSTV, CĐ bộ phận, Tổ Công.

II. ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ VỮNG MẠNH

1. Đối tượng, căn cứ đánh giá xếp loại

- *Đối tượng:* CĐCS được thành lập theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công đoàn Việt Nam, những CĐCS được thành lập mới, được chia tách, sáp nhập, hợp nhất có thời gian hoạt động trên 08 tháng trong một năm đều được đánh giá xếp loại.

- *Căn cứ:* Kết quả thực hiện nhiệm vụ và các nội dung của từng tiêu chuẩn là cơ sở để chấm điểm xếp loại CĐCS hàng năm.

2. Phương pháp đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động CĐCS

- Xếp loại CĐCS theo phương pháp chấm điểm: Theo 03 tiêu chuẩn xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh, thang điểm xếp loại công đoàn cơ sở chấm tối đa là 100 điểm, gồm:

- | | |
|-----------------|----------|
| + Tiêu chuẩn 1: | 45 điểm; |
| + Tiêu chuẩn 2: | 40 điểm; |
| + Tiêu chuẩn 3: | 15 điểm. |

- Từng nội dung trong mỗi tiêu chuẩn đều được xây dựng điểm chấm cụ thể. Căn cứ mức độ thực hiện của từng nội dung đó, CĐCS tự chấm điểm cho phù hợp với chất lượng hoạt động thực tế của mình.

- Đối với các nội dung trong mỗi tiêu chuẩn không đạt điểm chấm tối đa, CĐCS phải nêu rõ lý do, mức độ không đạt.

3. Xếp loại chất lượng hoạt động và điều kiện xét công nhận CĐCS vững mạnh Chất lượng hoạt động CĐCS được xếp thành 05 loại sau:

3.1. CĐCS vững mạnh xuất sắc

- Là các CĐCS có tổng số điểm phải đạt từ 90 điểm trở lên.
- Với các CĐCS có số lượng đoàn viên từ 500 người trở lên hoặc hoạt động phân tán, lưu động tổng số điểm phải đạt từ 85 điểm trở lên.
- Không có chỉ tiêu nào của Tiêu chuẩn 1 và Tiêu chuẩn 2 đạt 0 điểm.

3.2. CĐCS đạt vững mạnh

- Là các CĐCS có tổng số điểm phải đạt từ 85 điểm trở lên.
- Đối với CĐCS có số lượng đoàn viên từ 500 người trở lên hoặc hoạt động phân tán, lưu động tổng số điểm phải đạt từ 80 điểm trở lên.
- Ngoài số điểm trên còn phải đảm bảo các điều kiện sau:
 - + Có thoả ước LĐTT với nhiều nội dung có lợi hơn cho người lao động, không có đình công trái pháp luật (đối với nơi có quan hệ lao động);
 - + Không có tai nạn lao động chết người tại nơi làm việc;
 - + Thực hiện tốt công tác thu, chi tài chính công đoàn, nộp kinh phí lên công đoàn cấp trên theo quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn.

3.3. CĐCS đạt khá

Là những CĐCS đạt từ 70 điểm đến dưới 85 điểm.

3.4. CĐCS đạt trung bình

Là những CĐCS đạt từ 50 điểm đến dưới 70 điểm.

3.5. CĐCS hoạt động yếu

Là những CĐCS đạt dưới 50 điểm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các CĐCS xây dựng kế hoạch thực hiện đồng bộ các tiêu chuẩn và đề ra các giải pháp cụ thể phấn đấu đạt CĐCS vững mạnh. Khuyến khích các CĐCS đăng ký phấn đấu đạt CĐCS vững mạnh ngay từ đầu năm.

- Phân công các uỷ viên BCH theo dõi, hướng dẫn nội dung hoạt động ở từng công đoàn trực thuộc (*CĐCS thành viên, công đoàn bộ phận, tổ công đoàn*), tự đánh giá, xếp loại.

- Căn cứ nội dung tiêu chuẩn xây dựng CĐCS thành viên vững mạnh, công đoàn bộ phận vững mạnh, tổ công đoàn vững mạnh theo hướng dẫn của Công đoàn TCTy (*Mẫu số 03 gửi kèm theo*), BCH CĐCS xây dựng bảng điểm chi tiết cho từng cấp công đoàn trực thuộc cho phù hợp với tình hình hoạt động thực tế tại mỗi cơ sở (áp dụng thang điểm như đối với CĐCS).

- Cuối năm, BCH CĐCS thẩm định việc đánh giá, phân loại và xét công nhận kết quả phân loại của CĐCS thành viên, công đoàn bộ phận, tổ công đoàn.

- Trên cơ sở kết quả phân loại chất lượng của CĐCS thành viên, công đoàn bộ phận, tổ công đoàn và kết quả hoạt động trong năm của CĐCS, BCH CĐCS họp mở rộng để tự đánh giá, chấm điểm đồng thời công khai kết quả đánh giá, tự xếp loại cho đoàn viên biết để tham

gia ý kiến, đồng thời báo cáo cấp uỷ Đảng đồng cấp trước khi gửi hồ sơ đề nghị công nhận lên công đoàn TCTy.

- Gửi báo cáo kết quả tự đánh giá, xếp loại CĐCS về Công đoàn TCTy **trước ngày 15 tháng 12 hàng năm**, những đơn vị không báo cáo hoặc gửi báo cáo không đúng thời gian quy định, Công đoàn TCTy sẽ **không xét khen thưởng công đoàn năm đó** (kể cả tập thể và cá nhân).

Hướng dẫn này thay thế hướng dẫn chấm điểm phân loại CĐCSVM đính kèm công văn số 114/CĐ-XD ngày 18/11/2010 của Công đoàn TCTy ./.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
P.CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: CĐTCTy.

Phan Thanh Sơn

Mẫu số 01: Áp dụng đối với CĐCS trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (bao gồm cả doanh nghiệp CP và LD).

CÔNG ĐOÀN TỔNG CÔNG TY XĂNG DẦU VIỆT NAM

Công đoàn Cơ sở

**BẢNG CHẤM ĐIỂM XẾP LOẠI
CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ VỮNG MẠNH NĂM**

Tiêu chuẩn CĐCS vững mạnh	Điểm quy định tối đa	Điểm tự chấm của CĐCS	Tóm tắt lý do những tiêu thức không đạt
1. Tiêu chuẩn 1: Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của CNLĐ; tham gia quản lý, xây dựng quan hệ lao động hài hoà trong doanh nghiệp	45		
1.1. Thỏa ước lao động tập thể - Có thỏa ước lao động tập thể (TULĐTT); - Nội dung TULĐTT thiết thực, có những điều khoản về lợi ích của người lao động (NLĐ) có lợi hơn so với quy định của Bộ luật Lao động; - Thực hiện tốt những nội dung của TULĐTT đã ký; - Hàng năm tập hợp ý kiến NLĐ, cùng với đại diện người sử dụng lao động (NSDLĐ) đánh giá việc thực hiện và sửa đổi, bổ sung TULĐTT khi cần thiết.	3 3 3 2		
1.2. Cùng với đại diện NSDLĐ tổ chức đại hội công nhân, viên chức.	3		
1.3. Tham gia xây dựng các nội quy, quy định, quy chế về tiền lương, tiền thưởng, định mức lao động, đơn giá tiền lương, khen thưởng, kỷ luật của doanh nghiệp	4		
1.4. Tham gia giải quyết việc làm, cải thiện điều kiện làm việc cho CNLĐ	3		
1.5. Nâng cao thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần cho CNLĐ	3		
1.6. Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp hoạt động giữa BCH công đoàn và người đứng đầu doanh nghiệp	3		
1.7. Giám sát, hướng dẫn NLĐ giao kết và chấm dứt hợp đồng lao động với NSDLĐ đúng quy định của pháp luật.	3		
1.8 - Giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách và tham gia các hội đồng có liên quan đến quyền, lợi ích của đoàn viên và CNLĐ theo quy định của pháp luật; - Phối hợp với NSDLĐ thực hiện và giám sát thực hiện công tác bảo hộ lao động, không có tai nạn lao động nặng trong lúc làm việc.	3 3		
1.9. Tham gia với NSDLĐ về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tay nghề cho CNLĐ.	3		
1.10 - Có hội đồng hoà giải lao động cơ sở; - Giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động, không có đơn thư vượt cấp; - Không để xảy ra đình công trái pháp luật.	2 2 2		
2. Tiêu chuẩn 2: Xây dựng tổ chức công đoàn	40		
2.1. Có trên 95% tổng số CNLĐ gia nhập công đoàn	4		

2.2. Có trên 70% số tổ công đoàn, công đoàn bộ phận đạt vững mạnh	4		
2.3. Có 100% cán bộ công đoàn (từ tổ phó CĐ trở lên) được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công đoàn.	4		
2.4. - Có quy chế hoạt động của Ban Chấp hành(BCH), Ban Thường vụ(BTV); - Có quy chế hoạt động của Uỷ ban Kiểm tra (UBKT) công đoàn.	3 3		
2.5. - Tổ chức sinh hoạt BCH, sinh hoạt UBKT công đoàn theo định kỳ; - Có xây dựng và thực hiện chương trình công tác hàng năm của BCH;	2 3		
- Có xây dựng và thực hiện chương trình công tác hàng năm của UBKT.	3		
2.6. Quản lý đoàn viên theo sổ hoặc trên máy vi tính.	2		
2.7. Có sổ ghi chép các cuộc họp của công đoàn, BCH, BTV, UBKT, Ban nữ công công đoàn.	2		
2.8. Thường xuyên thông tin những hoạt động công đoàn đến đoàn viên và tổ chức tốt các hoạt động nữ công	3		
2.9. Dự toán, quyết toán tài chính CĐCS hàng năm phải được công đoàn cấp trên phê duyệt theo đúng quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn.	4		
2.10. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ thông tin, báo cáo với Công đoàn cấp trên.	3		
3. Tiêu chuẩn 3: Tuyên truyền vận động đoàn viên, CNLĐ và tổ chức các hoạt động khác của công đoàn	15		
3.1. Có tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của công đoàn có liên quan đến đoàn viên và NLĐ.	2		
3.2. Vận động đoàn viên và CNLĐ chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế, quy định của doanh nghiệp.	2		
3.3. Phối hợp với NSDLĐ tổ chức, phát động các phong trào thi đua có hiệu quả.	2		
3.4. Vận động đoàn viên và CNLĐ tham gia các hoạt động xã hội, hỗ trợ nhau trong công việc, giúp đỡ nhau khi khó khăn.	2		
3.5.- Không có đoàn viên tham nhũng, tiêu cực, bị cơ quan pháp luật phát hiện và xử lý; - Không có đoàn viên vi phạm chính sách dân số- kế hoạch hoá gia đình và mắc các tệ nạn xã hội.	2 1		
3.6. Có tổ chức hoặc tham gia các hoạt động thể thao, văn nghệ...	2		
3.7. Giới thiệu được đoàn viên ưu tú cho cấp uỷ đảng bồi dưỡng kết nạp vào Đảng.	2		
Điểm tổng cộng (cả 3 tiêu chuẩn)	100		

Ý KIẾN CỦA CẤP ỦY

**TM. BCH CÔNG ĐOÀN
CHỦ TỊCH**

Mẫu số 2: Áp dụng đối với CDCS trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ dưới 50% hoặc không nắm giữ vốn điều lệ (bao gồm cả doanh nghiệp CP và LD).

CÔNG ĐOÀN TỔNG CÔNG TY XĂNG DẦU VIỆT NAM

Công đoàn Cơ sở

**BẢNG CHẤM ĐIỂM XẾP LOẠI
CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ VỮNG MẠNH NĂM**

Tiêu chuẩn CDCS vững mạnh	Điểm quy định tối đa	Điểm tự chấm của CDCS	Tóm tắt lý do những tiêu thức không đạt
1. Tiêu chuẩn 1: Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của NLĐ; xây dựng quan hệ lao động hài hoà trong doanh nghiệp, đơn vị	45		
1.1. Thỏa ước lao động tập thể - Có thỏa ước lao động tập thể (TULĐTT); - Nội dung TULĐTT thiết thực, có những điều khoản về lợi ích của người lao động (NLĐ) có lợi hơn so với quy định của Bộ luật Lao động; - Thực hiện tốt những nội dung của TULĐTT đã ký; - Hàng năm tập hợp ý kiến NLĐ, cùng với đại diện người sử dụng lao động (NSDLĐ) đánh giá việc thực hiện và sửa đổi, bổ sung TULĐTT khi cần thiết.	3 3 3 2		
1.2. Cùng với NSDLĐ, thủ trưởng đơn vị tổ chức hội nghị người lao động.	3		
1.3. Tham gia xây dựng các nội quy, quy định, quy chế về tiền lương, tiền thưởng, định mức lao động, đơn giá tiền lương, khen thưởng, kỷ luật của DN, đơn vị	4		
1.4. Tham gia giải quyết việc làm, cải thiện điều kiện làm việc cho CNLĐ	3		
1.5. Nâng cao thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần cho CNLĐ	3		
1.6. Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp hoạt động giữa BCH công đoàn và người đứng đầu doanh nghiệp, đơn vị.	3		
1.7. Giám sát, hướng dẫn NLĐ giao kết và chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc với NSDLĐ, người đứng đầu đơn vị đúng quy định của pháp luật.	3		
1.8 - Giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách và tham gia các hội đồng có liên quan đến quyền, lợi ích của đoàn viên và CNLĐ theo quy định của pháp luật; - Phối hợp với NSDLĐ thực hiện và giám sát thực hiện công tác bảo hộ lao động, không có tai nạn lao động nặng trong lúc làm việc.	3 3		
1.9. Tham gia với NSDLĐ, người đứng đầu đơn vị về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho NLĐ.	3		
1.10 - Có hội đồng hoà giải lao động cơ sở; - Giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động, không có đơn thư vượt cấp; - Không để xảy ra đình công trái pháp luật.	2 2 2		

2. Tiêu chuẩn 2: Xây dựng tổ chức công đoàn	40		
2.1. Có trên 70% tổng số NLD gia nhập công đoàn	4		
2.2. Có trên 60% số tổ công đoàn, công đoàn bộ phận đạt vững mạnh	4		
2.3. Có trên 95% cán bộ công đoàn (từ tổ phó CĐ trở lên) được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công đoàn.	4		
2.4. - Có quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;	3		
- Có quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm tra công đoàn.	3		
2.5. - Tổ chức sinh hoạt BCH, sinh hoạt UBKT công đoàn theo định kỳ;	2		
- Có xây dựng và thực hiện chương trình công tác hàng năm của BCH	3		
- Có xây dựng và thực hiện chương trình công tác hàng năm của UBKT.	3		
2.6. Quản lý đoàn viên theo sổ hoặc trên máy vi tính.	2		
2.7. Có sổ ghi chép các cuộc họp của công đoàn, BCH, BTV, UBKT, Ban nữ công công đoàn.	2		
2.8. Thường xuyên thông tin những hoạt động công đoàn đến đoàn viên và tổ chức tốt các hoạt động nữ công	3		
2.9. Dự toán, quyết toán tài chính CĐCS hàng năm phải được công đoàn cấp trên phê duyệt theo đúng quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn.	4		
2.10. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ thông tin, báo cáo với Công đoàn cấp trên.	3		
3. Tiêu chuẩn 3: Tuyên truyền vận động đoàn viên, CNLD và tổ chức các hoạt động khác của công đoàn	15		
3.1. Có tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của công đoàn có liên quan đến đoàn viên và NLD.	2		
3.2. Vận động đoàn viên và CNLD chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế, quy định của doanh nghiệp, đơn vị.	2		
3.3. Phối hợp với NSDLĐ, người đứng đầu đơn vị tổ chức, phát động các phong trào thi đua có hiệu quả.	2		
3.4. Vận động đoàn viên và NLD tham gia các hoạt động xã hội, hỗ trợ nhau trong công việc, giúp đỡ nhau khi khó khăn.	2		
3.5.- Không có đoàn viên tham nhũng, tiêu cực, bị các cơ quan pháp luật phát hiện và xử lý;	2		
- Không có đoàn viên vi phạm chính sách dân số- kế hoạch hoá gia đình và mắc các tệ nạn xã hội.	2		
3.6. Có tổ chức hoặc tham gia các hoạt động thể thao, văn nghệ...	1		
3.7. Giới thiệu được đoàn viên ưu tú cho cấp uỷ đảng bồi dưỡng kết nạp vào Đảng.	2		
Điểm tổng cộng (cả 3 tiêu chuẩn)	100		

Ý KIẾN CỦA CẤP ỦY

TM. BCH CÔNG ĐOÀN
CHỦ TỊCH

Mẫu số 03. Tiêu chuẩn CĐCS thành viên, công đoàn bộ phận và tổ công đoàn vững mạnh

1. TIÊU CHUẨN CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ THÀNH VIÊN VỮNG MẠNH

1. Tiêu chuẩn 1. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, NLD; tham gia quản lý, xây dựng quan hệ lao động hài hoà trong doanh nghiệp, đơn vị

1.1. Giám sát, kiểm tra việc thực hiện những nội dung của TULĐTT đã ký tại đơn vị; Hàng năm tập hợp ý kiến NLD trong đơn vị, báo cáo, đề xuất với BCH CĐCS để có hướng giải quyết.

1.2. Cùng với lãnh đạo chuyên môn đồng cấp thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức hội nghị người lao động hoặc đại hội CNVC/Hội nghị cán bộ công chức tại đơn vị theo chỉ đạo của CĐCS.

1.3. Tham gia xây dựng các nội quy, quy định, quy chế về tiền lương, tiền thưởng, định mức lao động, đơn giá tiền lương, khen thưởng, kỷ luật của đơn vị.

1.4. Tham gia giải quyết việc làm, cải thiện điều kiện làm việc cho CNLD; nâng cao thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần cho CNLD

1.5. Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp hoạt động giữa BCH CĐCS thành viên và người đứng đầu doanh nghiệp, đơn vị.

1.6. Giám sát, hướng dẫn NLD tại doanh nghiệp, đơn vị giao kết và chấm dứt hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc đúng quy định của pháp luật.

1.7. Giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách và tham gia các hội đồng có liên quan đến quyền, lợi ích của đoàn viên và CNLD theo quy định của pháp luật; Phối hợp với NSDLĐ thực hiện và giám sát thực hiện công tác bảo hộ lao động, không có tai nạn lao động nặng trong lúc làm việc.

1.8. Tham gia với lãnh đạo chuyên môn đồng cấp về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tay nghề cho CNLD.

1.9. Kịp thời giải quyết hoặc báo cáo với BCH CĐCS những biểu hiện nảy sinh các tranh chấp lao động, lãn công/đình công trái pháp luật xảy ra (theo phân cấp của CĐCS).

2. Tiêu chuẩn 2. Xây dựng tổ chức công đoàn

2.1. Có% tổng số CNLD gia nhập công đoàn.

2.2. Có% số tổ công đoàn, công đoàn bộ phận trực thuộc đạt vững mạnh.

2.3. Có% cán bộ công đoàn (từ tổ phó CĐ trở lên) được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công đoàn.

2.4. Có quy chế hoạt động của Ban chấp hành, UBKT Công đoàn cơ sở thành viên; tổ chức sinh hoạt BCH, sinh hoạt UBKT công đoàn theo định kỳ.

2.5. Triển khai đầy đủ kế hoạch hoạt động hàng năm theo chỉ đạo của CĐCS; Có xây dựng và thực hiện chương trình công tác hàng năm của BCH, UBKT Công đoàn cơ sở thành viên.

2.6. Quản lý đoàn viên theo sổ hoặc trên máy vi tính; Có sổ ghi chép các cuộc họp của công đoàn, BCH, BTV, UBKT, Ban nữ công công đoàn.

2.7. Thường xuyên thông tin những hoạt động công đoàn đến đoàn viên và tổ chức tốt các hoạt động nữ công

2.9. Dự toán, quyết toán tài chính CĐCSTV hàng năm phải được CĐCS phê duyệt theo phân cấp (nếu có).

2.10. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ thông tin, báo cáo với Công đoàn cơ sở.

3. Tiêu chuẩn 3. Tuyên truyền vận động đoàn viên, CNLD và tổ chức các hoạt động khác của công đoàn

3.1. Có tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của công đoàn có liên quan đến đoàn viên và NLD.

3.2. Vận động đoàn viên và CNLD chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế, quy định của doanh nghiệp, đơn vị.

3.3. Phối hợp với lãnh đạo chuyên môn đồng cấp hưởng ứng các phong trào thi đua do CĐCS phát động hoặc tổ chức, phát động các phong trào thi đua có hiệu quả.

3.4. Vận động đoàn viên và CNLĐ tham gia các hoạt động xã hội, hỗ trợ nhau trong công việc, giúp đỡ nhau khi khó khăn.

3.5. Không có đoàn viên tham nhũng, tiêu cực, bị cơ quan pháp luật phát hiện và xử lý; Không có đoàn viên vi phạm chính sách dân số- kế hoạch hoá gia đình và mắc các tệ nạn xã hội.

3.6. Có tổ chức hoặc tham gia các hoạt động thể thao, văn nghệ do CĐCS tổ chức...

3.7. Giới thiệu được đoàn viên ưu tú cho cấp uỷ đảng bồi dưỡng kết nạp vào Đảng./.

2. TIÊU CHUẨN CÔNG ĐOÀN BỘ PHẬN VỮNG MẠNH

1. Tiêu chuẩn 1. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, NLĐ; tham gia quản lý, xây dựng mối quan hệ lao động hài hoà

1.1. Giám sát việc thực hiện những nội dung của TULĐTT, các nội quy, quy định, quy chế về tiền lương, tiền thưởng, định mức lao động, đơn giá tiền lương, khen thưởng, kỷ luật của đơn vị.

1.2. Cùng với lãnh đạo chuyên môn đồng cấp thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức hội nghị người lao động hoặc đại hội CNVC/Hội nghị cán bộ công chức tại đơn vị theo chỉ đạo của công đoàn cấp trên trực tiếp.

1.3. Tổ chức lấy ý kiến tất cả người lao động trong bộ phận tham gia xây dựng các nội quy, quy định, quy chế về tiền lương, tiền thưởng, định mức lao động, đơn giá tiền lương, khen thưởng, kỷ luật theo hướng dẫn của công đoàn cấp trên trực tiếp.

1.4. Tham gia với lãnh đạo chuyên môn đồng cấp giải quyết việc làm, cải thiện điều kiện làm việc cho CNLĐ; nâng cao thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần cho CNLĐ.

1.5. Hướng dẫn NLĐ tại đơn vị giao kết và chấm dứt hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc đúng quy định của pháp luật.

1.6. Giám sát việc thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động; đơn vị không có tai nạn lao động nặng trong lúc làm việc.

1.7. Tham gia với lãnh đạo chuyên môn đồng cấp tạo điều kiện thuận lợi cho CNLĐ được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề.

1.8. Nắm bắt những biểu hiện có nguy cơ nảy sinh tranh chấp lao động, lãn công/đình công trái pháp luật xảy ra để kịp thời giải quyết hoặc báo cáo với BCH CĐCS (theo phân cấp của CĐCS).

2. Tiêu chuẩn 2. Xây dựng tổ chức công đoàn

2.1. Có% tổng số CNLĐ gia nhập công đoàn.

2.2. Có% số tổ công đoàn trực thuộc đạt vững mạnh.

2.3. Có% cán bộ công đoàn (từ tổ phó CĐ trở lên) được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công đoàn.

2.4. Có quy chế hoạt động của Ban chấp hành công đoàn và phân công nhiệm vụ của từng uỷ viên Ban chấp hành Công đoàn bộ phận; tổ chức sinh hoạt BCH theo định kỳ.

2.5. Triển khai đầy đủ kế hoạch hoạt động hàng năm theo chỉ đạo của công đoàn cấp trên trực tiếp; Có xây dựng và thực hiện chương trình công tác hàng năm của BCH công đoàn bộ phận.

2.6. Có sổ quản lý đoàn viên, sổ ghi chép các cuộc họp của BCH, công đoàn bộ phận.

2.7. Thường xuyên thông tin những hoạt động công đoàn đến đoàn viên và người lao động.

2.8. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ thông tin, báo cáo với Công đoàn cấp trên trực tiếp.

3. Tiêu chuẩn 3. Tuyên truyền vận động đoàn viên, CNLĐ và tổ chức các hoạt động khác của công đoàn

3.1. Có tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của công đoàn có liên quan đến đoàn viên và NLĐ.

3.2. Vận động đoàn viên và CNLĐ chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế, quy định của doanh nghiệp, đơn vị.

3.3. Vận động đoàn viên và NLĐ hưởng ứng các phong trào thi đua do công đoàn cấp trên phát động.

3.4. Vận động đoàn viên và CNLĐ tham gia các hoạt động xã hội, hỗ trợ nhau trong công việc, giúp đỡ nhau khi khó khăn.

3.5. Không có đoàn viên, NLD vi phạm chính sách dân số- kế hoạch hoá gia đình và mắc các tệ nạn xã hội.

3.6. Có tổ chức hoặc tham gia các hoạt động thể thao, văn nghệ do Công đoàn cấp trên tổ chức...

3.7. Giúp đỡ đoàn viên ưu tú được phần đầu bồi dưỡng kết nạp vào Đảng.

3. TIÊU CHUẨN TỔ CÔNG ĐOÀN VỮNG MẠNH

1. Tiêu chuẩn 1. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, NLD; tham gia quản lý, xây dựng mối quan hệ lao động hài hoà

1.1. Giám sát việc thực hiện những nội dung của TULĐTT, các nội quy, quy định, quy chế về tiền lương, tiền thưởng, định mức lao động, đơn giá tiền lương, khen thưởng, kỷ luật tại tổ.

1.2. Tổ chức lấy ý kiến tất cả người lao động trong tổ tham gia xây dựng các nội quy, quy định, quy chế về tiền lương, tiền thưởng, định mức lao động, đơn giá tiền lương, khen thưởng, kỷ luật theo hướng dẫn của công đoàn cấp trên trực tiếp.

1.3. Vận động đoàn viên, NLD trong tổ chấp hành tốt các quy định, nội quy, quy chế của đơn vị.

1.4. Giúp NLD tại đơn vị giao kết và chấm dứt hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc đúng quy định của pháp luật.

1.5. Vận động đoàn viên, NLD có nhiều ý tưởng mới, sáng kiến nâng cao hiệu quả, chất lượng công việc của tổ.

1.6. An toàn vệ sinh viên hoạt động có hiệu quả; Vận động đoàn viên, NLD thực hiện an toàn vệ sinh lao động trong tổ không có tai nạn lao động nặng trong lúc làm việc.

1.7. Động viên, giúp đỡ nhau tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề, trao đổi kinh nghiệm công việc.

1.8 Thường xuyên thăm hỏi, động viên, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên và NLD; kịp thời báo cáo với BCH CĐCS những biểu hiện có nguy cơ nảy sinh tranh chấp lao động, lãn công/đình công trái pháp luật xảy ra tại tổ.

2. Tiêu chuẩn 2. Xây dựng tổ chức công đoàn

2.1. Có% tổng số CNLD gia nhập công đoàn.

2.2. Tổ trưởng, tổ phó công đoàn được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công đoàn.

2.3. Hàng năm tổ chức hội nghị tổ công đoàn, tổ chức sinh hoạt tổ công đoàn theo định kỳ.

2.4. Triển khai đầy đủ kế hoạch hoạt động hàng năm theo chỉ đạo của công đoàn cấp trên trực tiếp; Có kế hoạch hoạt động của tổ công đoàn, phân công đoàn viên hoạt động.

2.5. Có sổ quản lý đoàn viên, sổ ghi chép các cuộc họp của tổ công đoàn.

2.6. Thường xuyên thông tin những hoạt động công đoàn đến đoàn viên và người lao động.

2.7. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ thông tin, báo cáo với Công đoàn cấp trên trực tiếp.

3. Tiêu chuẩn 3. Tuyên truyền vận động đoàn viên, CNLD và tổ chức các hoạt động khác của công đoàn

3.1. Vận động đoàn viên và NLD trong tổ chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế, quy định của doanh nghiệp, đơn vị.

3.3. Vận động đoàn viên và NLD hưởng ứng các phong trào thi đua do công đoàn cấp trên phát động.

3.4. Vận động đoàn viên và CNLD tham gia các hoạt động xã hội, hỗ trợ nhau trong công việc, giúp đỡ nhau khi khó khăn.

3.5. Không có đoàn viên, NLD vi phạm chính sách dân số- kế hoạch hoá gia đình và mắc các tệ nạn xã hội.

3.6. Có tham gia các hoạt động thể thao, văn nghệ do Công đoàn cấp trên tổ chức...

3.7. Giúp đỡ đoàn viên ưu tú được phần đầu bồi dưỡng kết nạp vào Đảng./.

- Vốn đ.tư nước ngoài														
-----------------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

NGƯỜI LẬP BIỂU

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, ToC.

